

KINH THÁNH ĐA LA NHẤT BÁCH BÁT DANH ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Truyền Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP THIÊN phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Chủng Chủng Ma Ni Anh Lạc Thủ Diệu Trang Nghiêm Tăng Cái
Tối Thắng Đại Thế Giới Đa La Bồ Tát.**

Bấy giờ **Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisatva) nguyện ban bố tuyên nói hết thầy Pháp
Đại Đà La Ni xưa kia chưa từng được thấy nghe.

- 1_ **Án** (OM)
- 2_ **Đát-lại lộ cát-dã** (TRAILOKYA)
- 3_ **Vĩ nhạ dã** (VIJAYA)
- 4_ **A nhạ đản** (AJITAM)
- 5_ **Nhạ dã** (JAYA)
- 6_ **A nễ-dần nhạ đá** (ANIRĀJITA)
- 7_ **Nhạ dã** (JAYA)
- 8_ **A nhạ dã** (SUJAYA)
- 9_ **Vĩ nhạ dã** (VIJAYA)
- 10_ **Ma hạ nhạ dã** (MAHĀ-JAYA)
- 11_ **Vĩ nhạ dã** (VIJAYA)
- 12_ **Nhạ dã, nhạ dã** (JAYA JAYA)
- 13_ **Hứ hứ** (HI HI)
- 14_ **Sa-ma la, sa-ma la** (SMARA SMARA)
- 15_ **Tả la, tả la** (CALA CALA)
- 16_ **Phộc la nỉ, phộc la nỉ** (VARADA VARADA)
- 17_ **Ca lỗ ni kế, nỉ vĩ** (KĀRUNĪKA DEVI)
- 18_ **Vĩ la sa, vĩ la sa** (VILASA VILASA)
- 19_ **Vĩ la sa** (VILASA)
- 20_ **Phộc nhật-la** (VAJRA)
- 21_ **Mô na ca lý** (AMOTA-KARI)
- 22_ **Vị nhạ dã nỉ vĩ** (VIJAYA-DEVI)
- 23_ **Hứ hứ** (HI HI)
- 24_ **Cát-dụng, cát-dụng** (KINI KINI)
- 25_ **Vĩ lâm ma tế** (VILAMPASE)
- 26_ **Sa-ma la, sa-ma la** (SMARA SMARA)
- 27_ **Ma hạ bát-la đế nghệ** (MAHĀ-PRAJŅA)
- 28_ **A nễ phộc lý đá** (ANIVARTA)
- 29_ **Bát-la sa lý** (PRAŚĀRI)
- 30_ **Ma hạ ca lỗ ni kế** (MAHĀ-KĀRUNĪKA)
- 31_ **Đá lâm nghệ nễ** (TĀRĀMGINI)
- 32_ **Hồng, hồng** (HŪM HŪM)
- 33_ **Tát-phả tra, tát-phả tra** (SPHARA SPHARA)
- 34_ **A vĩ sắt-tra dã, tam vĩ sắt-tra dã** (AVIṢṬĀYA SAMVIṢṬĀYA)
- 35_ **Độ năng, độ năng** (DHUNA DHUNA)
- 36_ **Vĩ độ năng, vĩ độ năng** (VIDHUNA VIDHUNA)

- 37_ **Kiểm ba, kiểm ba** (KAMPA KAMPA)
38_ **Kiểm ba ba đã** (KAMPAYA)
39_ **Tô la tỳ** (SURABHI)
40_ **Hiển đà** (GANDHA)
41_ **Địa phộc tất đá mục khê** (DHĪVAK-SITA MUKHE)
42_ **Hạ la, đà la, đà mặt la** (HARA-DHARA-DAPĀLA)
43_ **Tán nga lý-nhạ năng tỳ** (SAMGARĀJANI)
44_ **Ma ni lỗ** (MAÑIRU)
45_ **Vĩ xả na, vĩ xả na** (VIŚANA VIŚANA)
46_ **Hứ hứ** (HI HI)
47_ **Bà nga phộc đế** (BHAGAVATE)
48_ **Tán đất-la sa đã** (SAMTRASAYA)
49_ **Vĩ cận-nam** (VIGHNĀM)
50_ **Ba lý ba la đã** (PARI-BALĀYA)
51_ **Sa-ma kiểm** (ASMĀKAM)
52_ **Ma nễ nễ, ma nễ nễ** (MADANI MADANI)
53_ **Na ma nễ na ma nễ** (NĀMA DĀNA-MAÑI)
54_ **Tam một đà nễ** (SAMBODHANI)
55_ **Tam một đà đã** (SAMBODHĀYA)
56_ **Tam mô hạ đã, tam mô hạ đã** (SAMMOHAYA SAMMOHAYA)
57_ **Hạ la, hạ la** (HARA HARA)
58_ **Hứ lý, hứ lý** (HIRI HIRI)
59_ **Hộ lỗ, hộ lỗ** (HURU HURU)
60_ **Vĩ đá la tế** (VITARĀSE)
61_ **Vĩ la nhạ hám** (VIRAJA HAM)
62_ **Vĩ la nhạ hám** (VIRAJA HAM)
63_ **Đá-lỗ tra đã** (TROTĀYA)
64_ **Đất-lỗ tra đã** (TROTĀYA)
65_ **Tán đất-lỗ tra đã** (SAMTROTĀYA)
66_ **Tán đất-lỗ tra đã** (SAMTROTĀYA)
67_ **Mãn lý-na, mãn lý-na** (MARDA MARDA)
68_ **Na ma, na ma** (NĀMA NĀMA)
69_ **Tam mặt la, tam mặt la** (SAMVARA SAMVARA)
70_ **Cụ la, cụ la** (GURA GURA)
71_ **Vĩ nga, vĩ nga** (VEGA VEGA)
72_ **Vĩ nga phộc đế** (VEGA-VATI)
73_ **Năng mô** (NAMO)
74_ **Năng ma** (NAMAḤ)
75_ **Sa-phộc hạ** (SVĀHĀ)

Nói Chú này xong. Bảy giờ hàng Trời, Người, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Ca, La Sát, Bộ Đa, Tàn Năng Dạ Ca... nghe câu **Đại Chú** đều che mặt sợ hãi, xin đừng Đại Thần Lực, cầu xin thương xót cứu giúp, quy mệnh khen ngợi Đa La Bồ Tát:

*"Mắt trong dài rộng
Tâm hành chân thật
Ngắm nhìn ba cõi
Tất cả bình đẳng*

*Mắt phóng Từ Quang (Ánh sáng hiền lành)
Như Quán Tự Tại
Lợi ích chúng sinh
Như hoa sen nở"*

Bây giờ Tự Tại Thiên Vương trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất với tất cả hàng Trời, Người, A Tu La, chúng Trì Minh... tập hội, quỳ thẳng lưng cũng đều như vậy.

Lúc đó Tự Tại Thiên Vương liền nói Chú là:

"Năng mô, năng ma, đất sa-muội đá la, duệ nĩ bát-đá vân lý-tả tế, phộc cật-xoa-dã, mặt-dã nỗ ba, ma nĩ phộc-diệm, năng ma sắt-tra thiết đá mẫu-dụng đá hàm sắt-tra, sa-phộc tất đế ca, vĩ nhạ dã, tô thất-ly cật-sử, bát-la tỳ nhạ-noa, bát-la tế thấp-phộc lý, y thấp-phộc lý, thất-tá tất-ly dã, tỳ sắt-ma tán noa, ma hạ tả la phộc đế

Ba nạp-ma nễ đất-la, ba nạp-ma mục khế, ba nạp-ma năng tỳ tô tảo cật-xoa na, tô lộ tả năng vĩ xá, lạc cật-sử, nễ la nễ lộ đất-bát la, bát-la bà đất-la đá, xá la noa-dã, tô khư na mặt la na, lỗ ba na đất tha, năng tha năng tha ca lý, nạo nại-la, la đất-năng, đất-la dã, vĩ xá lệ nễ đất một-nạo sắt-sĩ đá, mặt-la năng khế, la cật-đồ đất-bát la, lộ tả năng, nan na nan na, mặt la

Bát nạp-ma, bát nạp-ma bà, bát nạp-ma đá la ca, đất-lại lộ chỉ-dã, na ma nễ phiến đá tỳ ma vĩ nga, ma hạ mặt la, na ma nễ na ma nễ, tái phộc xá lệ nễ, nễ-ly phộc la ba la, bát-la noa đá, phộc nhật-ly, vĩ nhạ duệ, bát-la bà thấp-phộc lý, vĩ la nhạ, ma la tát phộc, một địa thất-tán nại-ly, tô la phộc la lý-tức đá

A hộ đế, bát-la hộ đế thất-tái phộc, phộc lỗ ni tả lỗ phộc lý-tả, sa phộc lỗ ni dụ địa nễ lệ noa, bồ-cảo sắt-ba, năng ma ma nỗ hạ lý đất-ly thi khư, đất-ly mặt lệ thất-tái phộc, đất-ly nễ đất-la, đất-ly ma la ba hạ, đất-ly sắt-noa ba năng dã, năng sa địa-vĩ đất tha, sa la thấp-phộc đá, ma đế, bồ sắt-trí na

Bôn ni-dã na tái phộc bá ba hãn đế, vĩ xá la, na đà năng na, kiến đế na, tảo ma-dã, tô lỗ bá, tổ câu tổ na lý, ma dã ma dã phộc đế, nan đế nan đế, lạc cật-xoa la tế, ma hạ ma lệ nễ, na ma tái phộc, na ma năng, na ma năng, ba hạ ca la, lệ kiến đế ma đất-bát-la, nhạ-noa, đà phộc lộ ma na, xả ma nễ đất tha tô khư

Bát-la nhạ ba đế, đế lý-tha, một-la hám-ma phộc đế, một-la hám-ma na, ba la nhĩ xá-phộc lý tán nại-la, bát-la bà tán nại-la, mục khế tán nại-la, kiến đất-dã, ba lý hạ ni, tô lý-dã, nĩ bát-đế hạ la, la ma-dã la ma ni, tô mục khế, thi phộc cật-sử ma, cật-sử ma phộc đế, đế-ly-tha mộng nga la-dã, vĩ cận-năng, năng xá nễ đà nễ-dã

Bôn ni-dã vĩ tái đá tả đá bát-đá, nhạ-cảm mô năng na, bát-la bà bà dã hãn vĩ, a bà dã na, đá la đá la, địa ba năng năng, tát lý-phộc tát đất-phộc, nỗ ba la đá, bồ nhạ-dã vân nĩ-dã, bát-la sa na nễ nễ la kế xá, tô vĩ xá tả, la đất-năng bà la noa, bộ sa noa bẻ đán, mặt la đà la nĩ, vĩ thương lý-ngu nại-bà tất đồ, nhập-phộc la, vĩ lộ tả năng, lỗ tả năng, đế la kiêu-dụng đế ca la bẻ.

Phộc nhật-la đà lý ni, mạn noa la, nga-la đà lý tỳ ma, hám sa hám sa, thú tức tất-nhĩ đá kế dụ la, quân noa đà la, hạ la, nhập-phộc la ca la, bẻ nễ tô nĩ khư la lỗ, mục khế nễ-dần năng năng, tỳ đà la tô khế.

Ma ni bát-la bà, ma ni đà la, ma ni bộ sa noa, bộ sử đá, ma ni bát-la phỏ nĩ dụ đá phộc đế ma hứ, mạn noa la, mạn noa năng nĩ bát-đế kiến đế đà lý, phộc nhật-ly năng la năng lý.

Bát-la một đà nễ, năng sắt-trí-lý, nan noa đà lý, tô ma-dã, một-la hám-ma, vĩ nga tam ma hứ đá, nga nga năng tam ma, nga nga năng tả lý ni, phộc la ba-bà la hạ la, bát-la bà ca nhĩ nễ, na ma nễ, tát lý-phộc ca ma, câu-lỗ đà, bát-la ma lý-phộc ca tô noa, đà lý-nhạ trí, nạo nại-lý

Một-la hám-nhĩ, một-la hám-ma, xá-phộc la dã, nhạ ca la vĩ-dụng ca, bà ni tô bộ-lỗ nhạ lộ kế, xá-phộc la, câu la, nga-la nhạ nan ni, nan noa phộc đế.

Tán ni phộc nhật-lý, la đất-năng bát-la bà, vĩ bộ sa noa, quân noa la, ma la, tam phộc đà dã, đá dã ma-dã, ma nỗ nỗ nga, vĩ nễ-dã đà lý, lỗ ba đà lý, mặt la ca lý, mặt la mặt la, đà la tái phộc.

Bát-la nhạ-noa, thiết tát đất-la, bát-la hạ lý ni, ca la ca la, phộc đế tái phộc, bát-la nhạ ba la ma năng, tát-đát tha hạ lý-nĩ, hạ lý ma-dã, tô hạ lý ma-dã tả, tán ba cúng na ma bà

Tô la, tân nga la, sa ma, xá-lý dã, nhạ sắt-nô, ca la lệ ca la na ba nễ, tô bà nga, bát-la lâm nhĩ nễ tát phộc, đất tha tả, hạ lý-số, đất-ca tra câu la nỗ, lỗ ba đế mặt la, phộc cật-la câu-lỗ đà, bát-la sa na nễ vĩ-dụng nỗ, phộc nhật-la mục khế, địa ma địa ca lý

Bát-la nhạ-noa, phộc lý-dà nễ mưu lệ, vĩ lỗ tả nễ nĩ vĩ, tát lý-phộc nĩ phộc, địa ca phộc la, a năng già, năng la dã, ni ba ba hạ lý, lạc cật-sử-nhĩ, lâm nhạ phộc đế, tát-lý dã, tô tát-lý dã, tát-lý dã, tán phộc sa, tát-lý dã,

Tức sắt-tra, tát-lý dã, phộc đế tát-lý dã, tát-lý đế ca lý tái phộc, tát lý-phộc đạt lý-ma, tam ma thất-la dã, một dã nễ lý-ma noa, nễ lý-ma noa, ma năng ba năng dã nam, ca lý, yết lý-ma cật-lệ xá

Bát-la mặt thể nễ ca ma tái nễ-dã, bát-la mặt thể nễ na xả nhạ-noa năng, đà lý, một đà na xả, ba la nhĩ đá, thất-la dã na xả bộ nhĩ phộc thi, bát-la bát-đá, ma hạ na xả mặt lộ, nhạ-phộc la

Phộc nhật-la lỗ ni, phộc nhật-la đà lý, phộc nhật-la tô sô-ma tô la, ma hạ ca la, phộc nhật-la tô ma năng na, phộc nhật-lâm câu thể tô khế bà trí, phộc nhật-la bá xá, tô bá xá tả.

Phộc nhật-la hạ sa-đá, vĩ la tát nễ, ma nỗ nhạ-noa ma nam, tán phộc đà ba la, vĩ cận-năng, vĩ năng xả nễ, bát-la hạ-la na nễ đế một-la, mục khế, cật-lý noa năng tra ca, nại lý-xá nễ, hạ la hạ la, bát-la bà đạt lý-nhĩ, đạt lý-ma, nan đá, phộc lộ cát nễ, năng mô sa-đổ đế

Ma hạ nĩ vĩ nĩ bát-đá, phộc nhật-la, ma hạ vị la dã, đất-tông, di phộc, phộc nhật-la sa lý ni, bà sử ni, mặt-lý đá, phộc nhật-lý ni, sa-phộc hạ"

Khi ấy, Tụ Tại Thiên Vương khen nói 108 tên (nhất bách bát danh) này xong, rồi lại bảo rằng:"Ngài ! Đa La Bồ Tát khéo hay tuyên nói"

Bấy giờ Đa La Bồ Tát duỗi cầm lửa rực sáng chiếu khắp mười phương rồi tự nhớ nghĩ Đức Phật quá khứ nói:"Tụ Tại Thiên Vương với các Trời, Người chí tâm lắng nghe ! Tất cả Như Lai đủ mười lực lớn, luôn làm che giúp. Có uy đức rộng lớn, Bồ Đề Đạo Hạnh như vậy cứu thoát nỗi sợ to lớn sinh tử, luân hồi trong biển khổ của các người, đưa đến bờ kia của Niết Bàn Cứu Cảnh, khiến cho tâm phát hạnh, tin nhận **Minh Pháp** (Vidya-dharma).

Khi ấy có Đức Phật hiệu là **Quang Diệm Chủng Chủng Trang Nghiêm Như Lai** lại nói rằng:"Sức của Đại Minh này, nơi tất cả chúng sinh trên bờ dưới nước ấy làm Đại Cứu Hộ. Ở chốn hắc ám kia, làm ánh sáng lớn. Nơi các tội chướng, sinh ra căn lành. Đại Kim Cương Đà La Ni này, nghe Đức Phật quá khứ làm Hạnh tương ứng.

Người biết, tâm được trong sạch biến thành **Tối Thượng Cát Tường Tam Muội**, tất cả điều ác quá khứ rồi tự tiêu trừ, tất cả nghiệp tội rồi tự chẳng sinh

Nếu lại có người lắng nghe thọ trì, chuyên tâm đọc tụng như lời Phật nói thì tất cả sự nghiệp đều được thành tựu, tất cả phiền não đều được giải thoát, thành mãn ước nguyện của tất cả chúng sinh. Pháp Trí của Như Lai ở Thế Gian không có gì ngang bằng được.

Lại nữa đọc tụng 108 tên này, Đa La Bộ Tát cứu giúp dẫn lối được gặp Chính Giác, thành tựu mong cầu.

Nếu Quốc Vương, Đại Thần, Trưởng Giả đối với chúng sinh lúc trước, thấy đều quy phục, hay phá tất cả mê vọng phiền não của Thế Gian"

Bấy giờ Đức **Quang Diệm Phật** nói rằng: “Người ấy vào Như Lai Tộc (Tathāgata-kulāya), là Chân Sư Tử Quang Minh Lực Đẳng, hay hiểu Trời Người, đủ sức đại tinh tiến, được tối thượng đọa nghiêm của Đức Như Lai ấy, nổi danh Đại Sĩ, khéo giải Pháp Tướng, lợi ích tối thắng"

Lại Đức Phật ấy nói rằng: “Lìa dục, Tâm vui, chẳng sinh phiền não, khéo trụ ưa thích, phát Tâm rộng lớn, ngày đêm an ổn, Đa La Bồ Tát yêu thích thủ hộ. Lại được tất cả Trời, Rồng, Quỷ, Thần...kinh ngạc chưa từng có, vui vẻ yêu thích, đỉnh lễ, chấp tay đứng thẳng khen ngợi"

KINH THÁNH ĐA LA NHẤT BÁCH BÁT DANH ĐÀ LA NI

Hết

07/12/2009